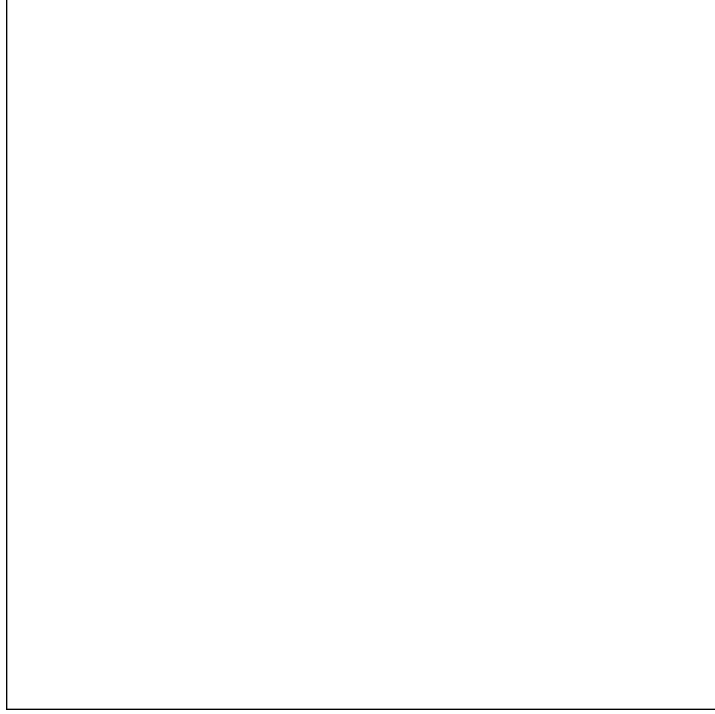




Quyết định
Avgjerd



✎ Ursula Natula
🔒 Vusi Malindi
📧 Nana Trang

😊 vietnamesisk / nynorsk
|| nivå 2

(uten bilder)

Barnebøker for Norge

barneboker.no



Quyết định / Avgjerd

Skrevet av: Ursula Natula
Illustrert av: Vusi Malindi

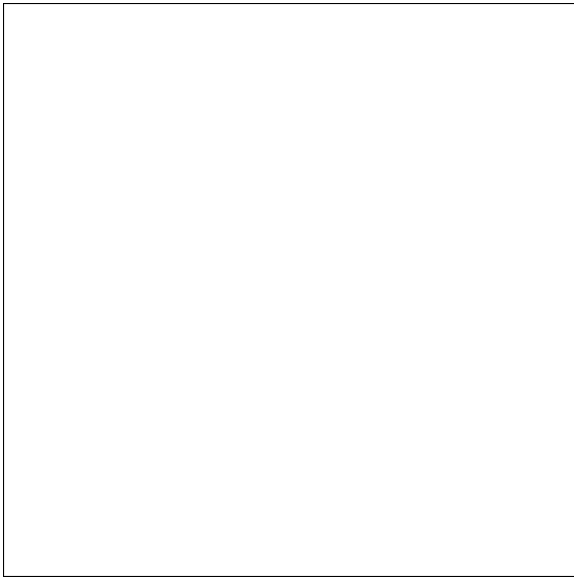
Oversatt av: Nana Trang (vi), Espen Stranger-
Johannessen, Martine Rørstad Sand (m)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook (africanstorybook.org) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge (barneboker.no), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons

[Navngivelse 4.0 Internasjonal Lisens.](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no)

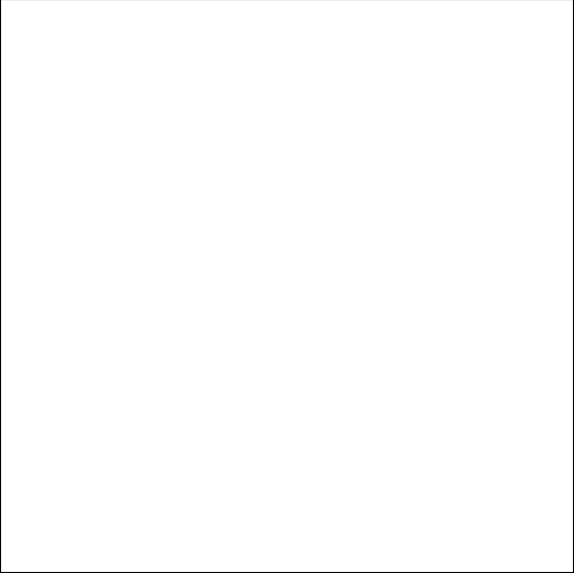
<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no>



Làng tôi có rất nhiều khó khăn. Chúng tôi phải xếp hàng dài để lấy nước từ cái vòi duy nhất trong làng.

...

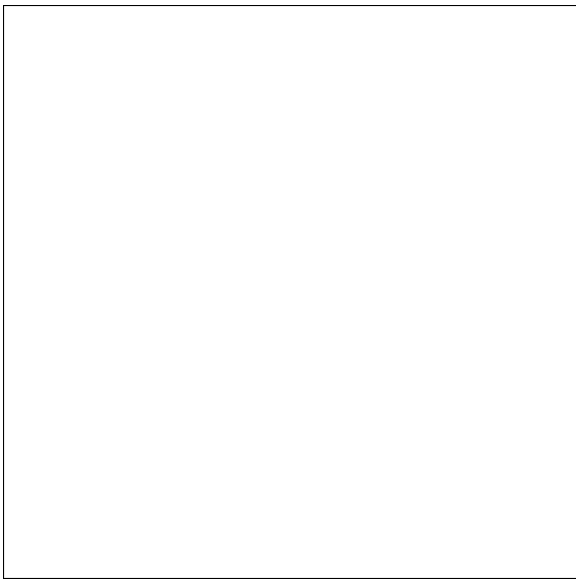
Landsbyen min hadde mange problem. Vi stilte oss på ei lang rekkje for å henta vatn frå ei pumpe.



Chúng tôi phải chờ được ăn cơm từ thiện.

...

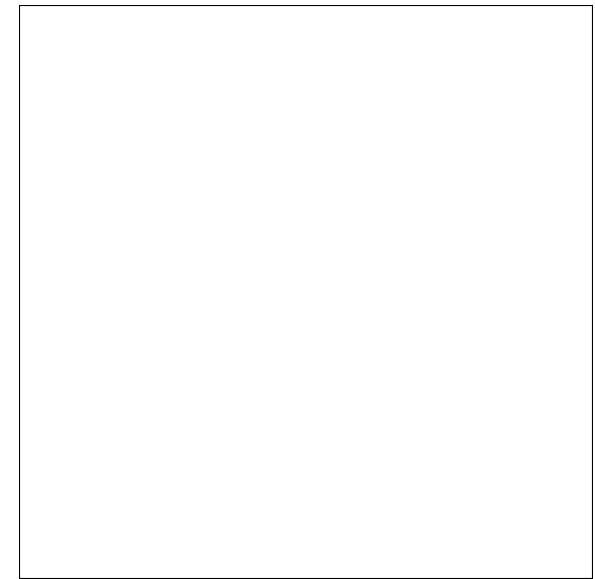
Vi venta på mat som andre hadde gjeve oss.



Chúng tôi phải khóa cửa sớm để chống trộm.

...

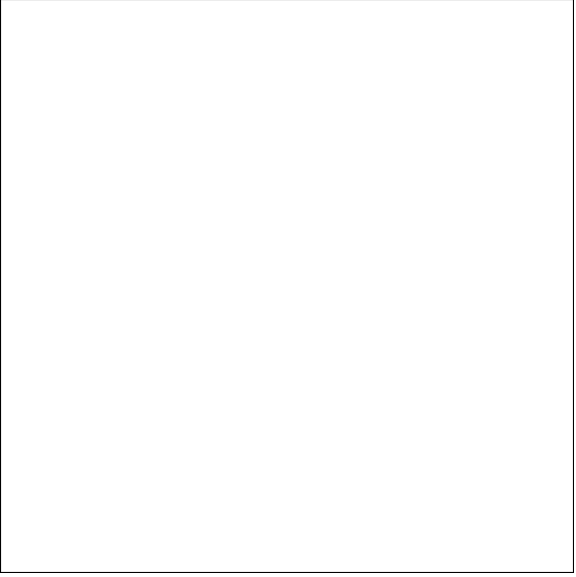
Vi låste husa våre tidleg på grunn av tjuvar.



Mọi người đều đồng thanh “Chúng ta phải thay đổi cuộc sống này”. Từ hôm đó, chúng tôi cùng chung tay giải quyết những khó khăn trong làng.

...

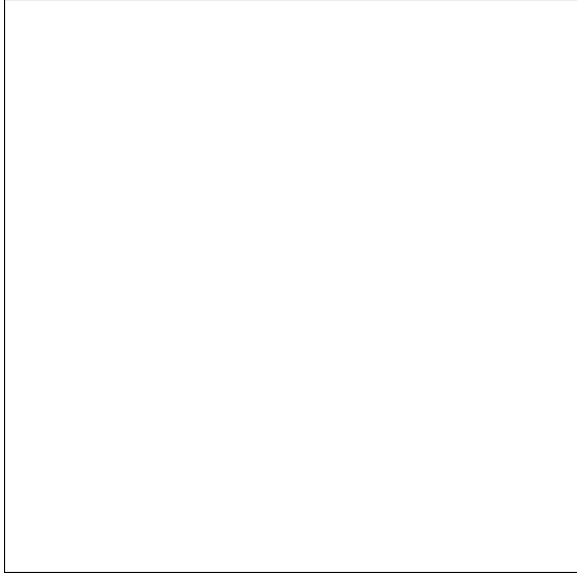
Vi ropte alle saman med éi stemme: “Vi må forandra liva våre.” Frå den dagen samarbeidde vi for å løysa problema våre.



Nhiều đứa trẻ phải bỏ học.

...

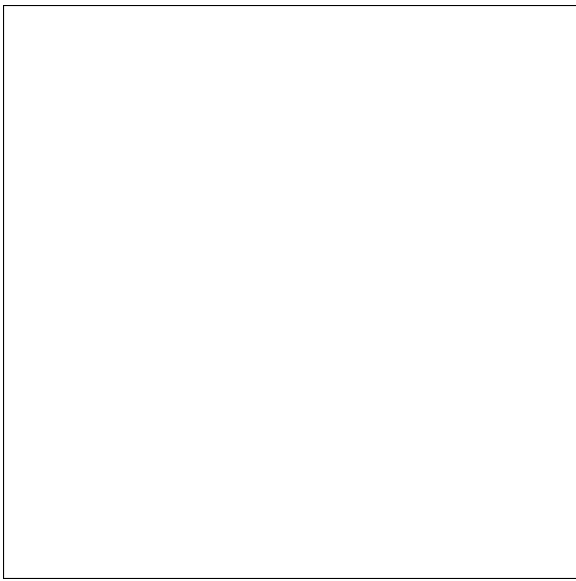
Mange born dropa ut av skulen.



Một người đàn ông khác bảo "Những người
đàn ông có thể đào một cái giếng."

...

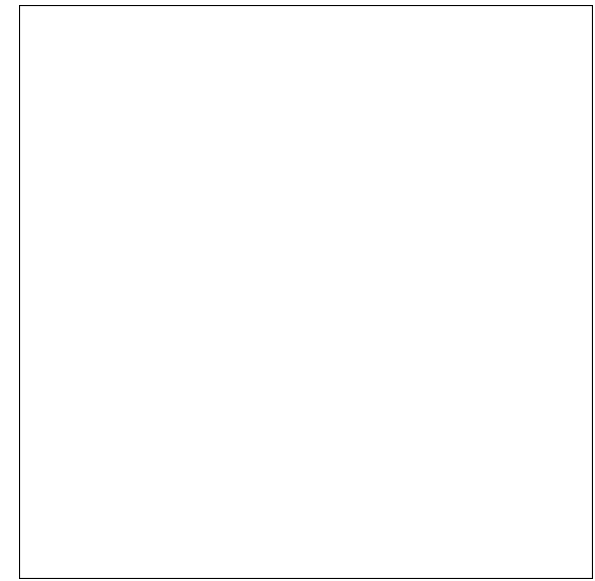
Ein annan mann reiste seg og sa: "Mennene
skal grava ein brønn."



Những cô bé gái phải làm thuê cho làng khác.

...

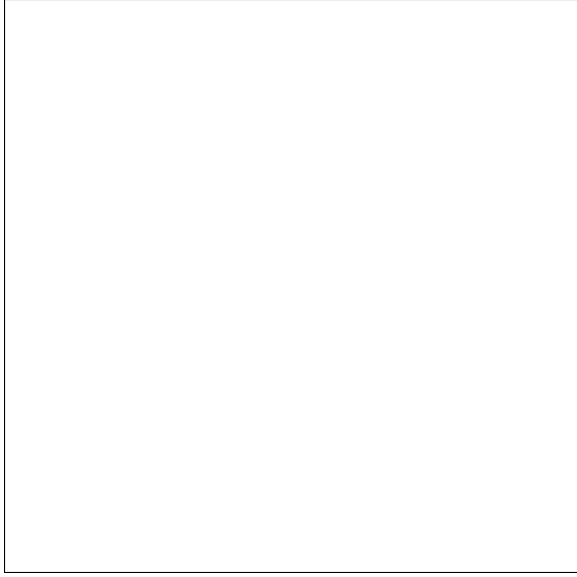
Unge jenter jobba som hushjelper i andre landsbyar.



Một người phụ nữ bảo “Chúng tôi sẽ góp sức trông trọt.”

...

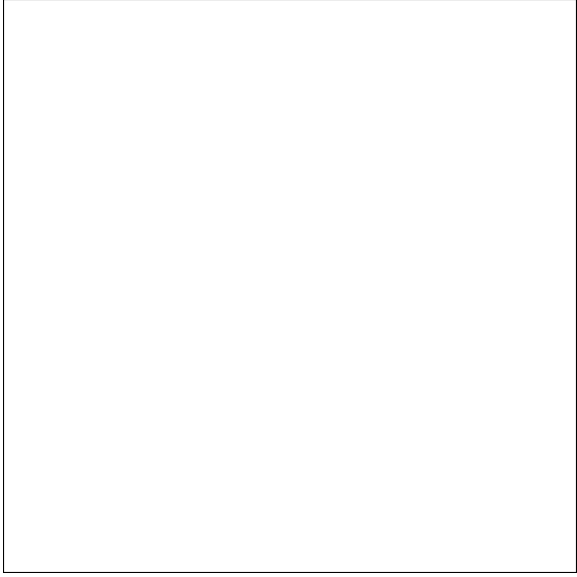
Ei kvinne sa: “Kvinnene kan verta med meg og dyrka mat.”



Câu bé tám tuổi tên Juma rống rặc "Con sẽ giúp dọn rặc."

...

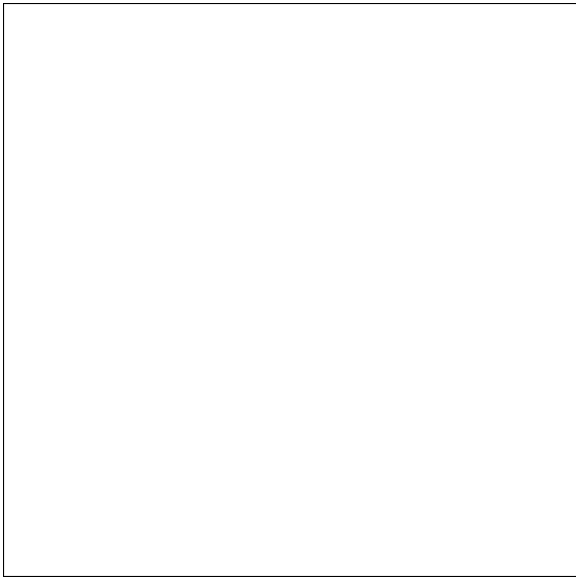
Åtteårige Juma, som sat på stammen til eit tre, ropte: "Eg kan hjelpa til med å samla søppel."



Những câu bé phải đi cấy thuê trong làng và ở các làng bên.

...

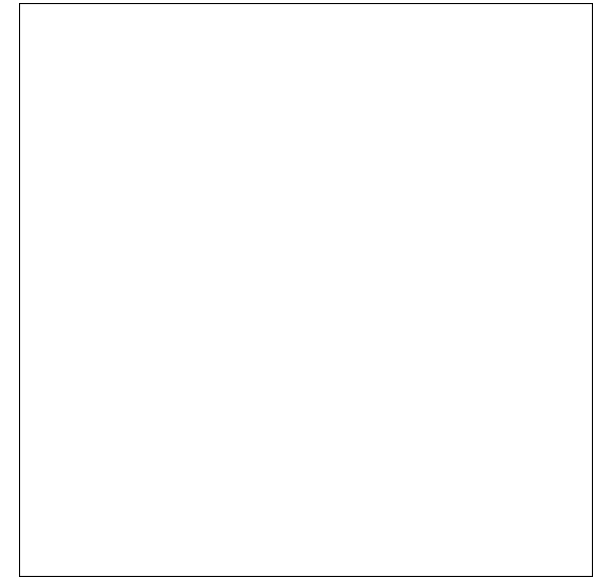
Unge gutar dreiv rundt i landsbyen medan andre jobba på gardane til folk.



Khi gió thổi, rác giấy bay khắp nơi, trên cành cây và cả trên hàng rào.

...

Når vinden bles, vart papirbitar hengjande fast på tre og gjerde.



Bố tôi đứng dậy và nói “Chúng ta cần chung sức giải quyết những vấn đề này.”

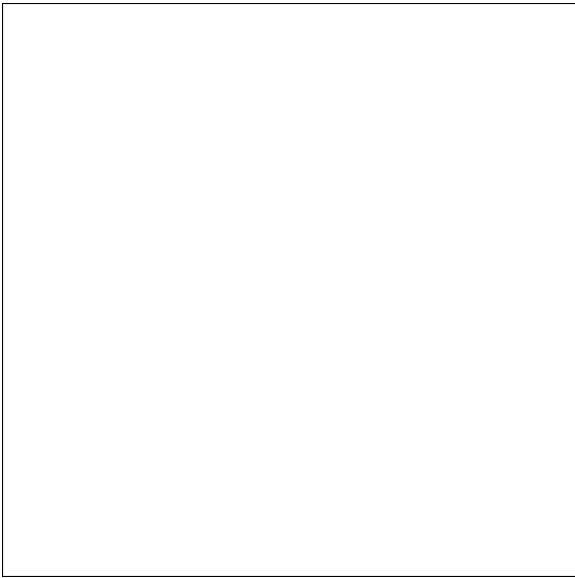
...

Far min reiste seg og sa: “Vi må samarbeida for å løysa problema våre.”

Folk samla seg under eit stort tre og lytta.

...

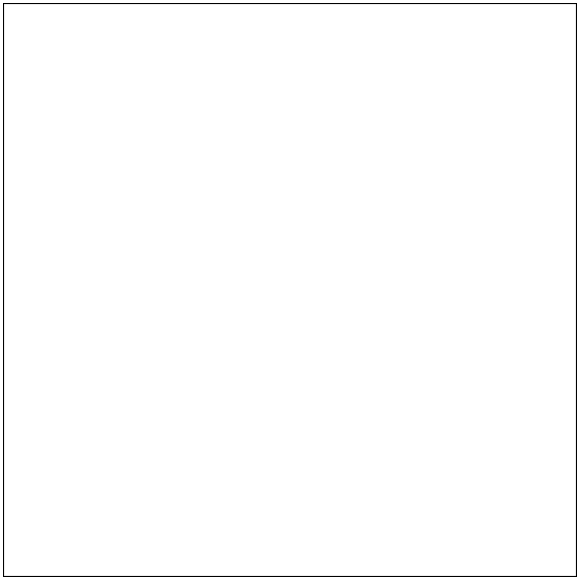
Møi người tú tập dưới bóng cây lớn và lắng nghe.

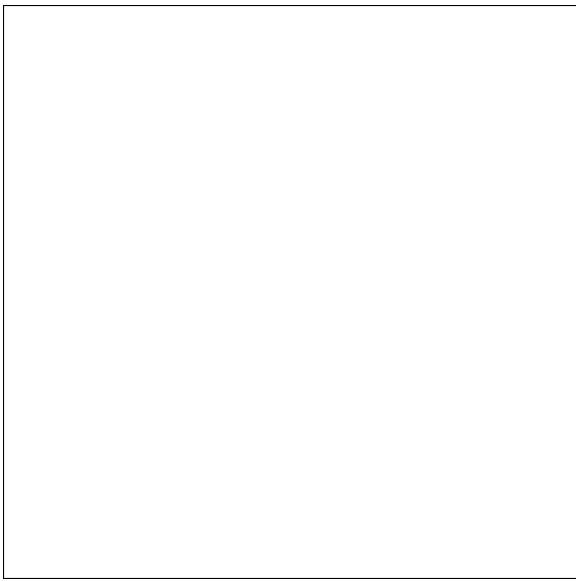


Folk skar seg på glasbrot som folk hadde slengt frå seg.

...

Đôi khi chúng tôi bị mảnh kính vỡ đâm vào chân.

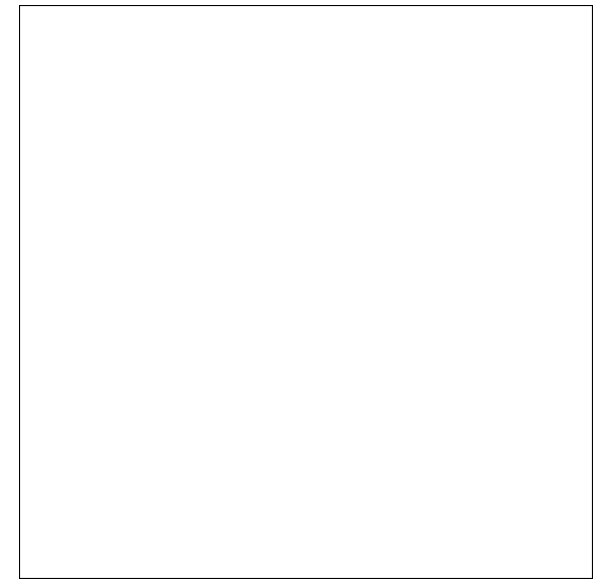




Cho đến một ngày nọ, vòi nước khô cạn.

...

Så ein dag tørka vatnet i pumpa opp og behaldarane våre vart tomme.



Bố tôi gõ cửa từng nhà để kêu gọi họp làng.

...

Far min gjekk frå hus til hus for å be folk delta på eit folkemøte.